

Bản án số: **57/2022/HS-ST**

Ngày: 25/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Phạm Minh Thân;

- Ông Nguyễn Tiến Chuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 14/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 23/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/HSST-QĐ ngày 07/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; **Sinh năm: 1991**; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn B, xã Tri Thủy, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Phạm Thị G; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Đỗ Thị D; Bị cáo có 03 con (*con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019*)

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 14/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, thành phố Hà Nội đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự (*Hành vi thực hiện ngày 11/10/2020*).

Danh chỉ bản số: 143, lập ngày 10/02/2022, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**Bị hại:** Chị Lê Diệu L; Sinh năm: 1998; HKTT: Xã C Bình, huyện C Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: P.902/Home Stay Nam Long, Đại Linh, phường TV, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*(Chị L vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 31/5/2021, Công an phường TV, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của chị Lê Diệu L *(Sinh năm: 1998; HKTT: Xã C Bình, huyện C Thủy, tỉnh Thanh Hóa)* về việc: Ngày 04/5/2021, bị Nguyễn Văn Đ trộm cắp 01 xe máy, nhãn hiệu Piaggio Liberty, BKS: 29N1-336.03 tại Home Stay Nam Long, Đại Linh, phường TV, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định: Chị Lê Diệu L và chị Tô Thị KA *(Sinh năm: 2000; HKTT: Thôn Hiến Nạp, xã MK, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình)* cùng thuê phòng trọ tại: P.902/Home Stay Nam Long, Đại Linh, phường TV, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ngày 28/4/2021, chị L về quê nghỉ lễ nên để xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty, BKS: 29N1-336.03 tại tầng 1, Home Stay Nam Long và để chìa khóa xe máy ở bàn trong phòng trọ. Khi về đến nhà thì chị L nhắn tin cho chị KA nói đi đâu thì lấy xe máy của chị L đi. Đến ngày 29/4/2021, Nguyễn Văn Đ *(là bạn trai của chị KA)* đến chơi và ở lại phòng trọ. Trong thời gian ở cùng Đ, chị KA có lấy xe máy của chị L để cùng Đ đi chợ mua đồ ăn. Đến ngày 04/5/2021, Đ lợi dụng lúc chị KA đang ngủ, đã lấy chìa khóa và xe máy Piaggio Liberty, BKS: 29N1-336.03 của chị L đi chơi tại khu vực phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và điện thoại cho anh Đào Văn T *(Sinh năm: 1986; HKTT: Bái Đô, xã Tri Thủy, huyện P, thành phố Hà Nội)* là hàng xóm của Đ để hỏi vay tiền nhưng do anh T nói hiện tại chưa có tiền và hẹn Đ khoảng 02 ngày sau thì cho vay tiền nên Đ đã hỏi anh T có chỗ nào để xe máy cho Đ gửi thì T bảo Đ mang đến trại bò thuộc thôn Tạ, xã Quang Lãng, huyện P, thành phố Hà Nội mà để *(nơi T đang làm thuê tại đây)*. Sau đó, Đ điều khiển xe máy Piaggio Liberty, BKS: 29N1-336.03 của chị L đem về cất giấu tại trại bò thuộc thôn Tạ, xã Quang Lãng, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi cất giấu xe máy, Đ bắt xe taxi quay trở lại phòng trọ của chị KA để ngủ. Đến

sáng ngày 05/5/2021, chị L từ quê lên không thấy xe máy để ở nhà xe nên hỏi chị KA thì chị KA nói xe vẫn để ở dưới tầng 1. Lúc này Đ nói dối là Đ đã lấy chiếc xe máy của chị L để đi uống rượu, do say rượu không đi được xe nên Đ đã gửi nhà bạn (*không nói gửi nhà ai*) và hẹn tối cùng ngày sẽ lấy xe máy về trả chị L. Nhưng sau đó Đ không đi lấy xe về trả lại chị L như đã hẹn mà đi về quê gặp T để vay 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) chi tiêu cá nhân. Sau nhiều lần liên lạc cho Đ để đòi lại xe nhưng không được, nên ngày 12/5/2021, chị L cùng bạn là anh Nguyễn XH (*Sinh năm: 1999; HKTT: 13A Nguyễn Chích, NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa*) đến nhà Đ tại thôn Bái Đô, xã Tri Thủy, huyện P, thành phố Hà Nội tìm gặp Đ để đòi xe. Tại đây, Đ nói đã lấy xe máy của chị L, sau đó mang đi cầm cố nhưng Đ không nói cầm cố ở đâu, cầm cố bao nhiêu tiền và Đ hứa sẽ chuộc xe về trả lại chị L. Tuy nhiên, sau đó do Đ nhiều lần hứa hẹn nhưng không trả lại xe và trốn tránh, cắt mọi liên lạc với chị L, nên ngày 31/5/2021, chị L đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 244/KLĐGTS ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: “01 xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty, màu ghi, BKS: 29N1-336.03, số khung: 401EV108502, số máy: 739M5009602, đăng ký lần đầu ngày 16/7/2014, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 19.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười chín triệu đồng*).

Ngày 08/12/2021, chị Đỗ Thị D (*Sinh năm: 1991; HKTT: Thôn Bái Đô, xã Tri Thủy, huyện P, thành phố Hà Nội*) là vợ của Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty, BKS: 29N1-336.03 và khai: Chiếc xe máy trên do Đ mang đi cầm cố tại khu vực thị xã Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Việc Đ cầm cố xe tại cửa hàng cầm đồ nào thì chị D không nắm được. Ngày 03/12/2021, Đ đã đi chuộc chiếc xe máy mang về để ở nhà sau đó rời đi luôn. Do chị D biết chiếc xe máy là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản nên đã đem giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập Nguyễn Văn Đ nhiều lần nhưng Đ vắng mặt tại địa phương. Đến ngày 22/01/2022, Nguyễn Văn Đ mới đến Cơ quan điều tra làm việc. Tại cơ quan điều tra, Đ khai nhận hành vi phạm tội của Đ như đã nêu trên và khai sau khi trộm cắp chiếc xe máy trên, Đ đem về cất giấu tại trại bò nơi T làm việc nhưng không nói cho T về nguồn gốc chiếc xe. Việc Đ nói đã cầm cố xe tại khu vực thị xã Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, là nói dối để gia đình Đ đưa tiền cho Đ đi chuộc xe, để Đ lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty, BKS: 29N1-336.03, qua điều tra xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Chiếc xe đứng tên đăng ký là anh Phạm Phi H2 (*Sinh năm: 1985; HKTT: Thôn Hoàng Long, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội*). Anh H2 mua chiếc xe trên, đăng ký xe vào năm 2014 và sử dụng đến năm 2019, anh H2 bán lại cho một người tên Hải (*buôn bán xe máy tại khu vực Ba Đình*) với giá khoảng 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*). Ngày 08/8/2020, chị L đã mua lại chiếc xe máy trên với giá 24.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu đồng*) của anh Đặng Hoàng H3 (*Sinh năm: 1985; HKTT: Số 15B, HN, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội*). Ngày 21/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 23/CQĐT(ĐTTH), trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty, BKS: 29N1-336.03 cho chị Lê Diệu L, là chủ sở hữu hợp pháp. Chị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với anh Đào Văn T, do anh T không biết nguồn gốc chiếc xe do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSNTL ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định:

“*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”*

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn Đ, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 04/5/2021, tại Home Stay Nam Long, Đại Linh, phường TV, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty, BKS: 29N1-336.03 của chị Lê Diệu L. Trị giá tài sản Đ trộm cắp là: 19.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười chín triệu đồng*).

Bị cáo đã khai nhận tội. Tài sản đã thu hồi trả lại Bị hại, chị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Đ về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện P, thành phố Hà Nội đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình, nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo, Bị hại, có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

***Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;***

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn Đ 12** (*Mười hai*) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**

-Lưu HS vụ án.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:** Lưu HS vụ án.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận:**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;  
- VKSND quận Nam Từ Liêm;  
- VKSNDTP Hà Nội;  
- TAND TP Hà Nội;  
- Công an quận Nam Từ Liêm;  
- Chi cục Thi hành án dân sự  
quận Nam Từ Liêm;  
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án  
ND quận Nam Từ Liêm;  
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;  
- VKSND quận Nam Từ Liêm;  
- VKSNDTP Hà Nội;  
- TAND TP Hà Nội;  
- Công an quận Nam Từ Liêm;  
- Chi cục Thi hành án dân sự  
quận Nam Từ Liêm;  
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án  
ND quận Nam Từ Liêm;  
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận :**

- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Gia Định, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

**Đỗ Thị Lệ Thủy**